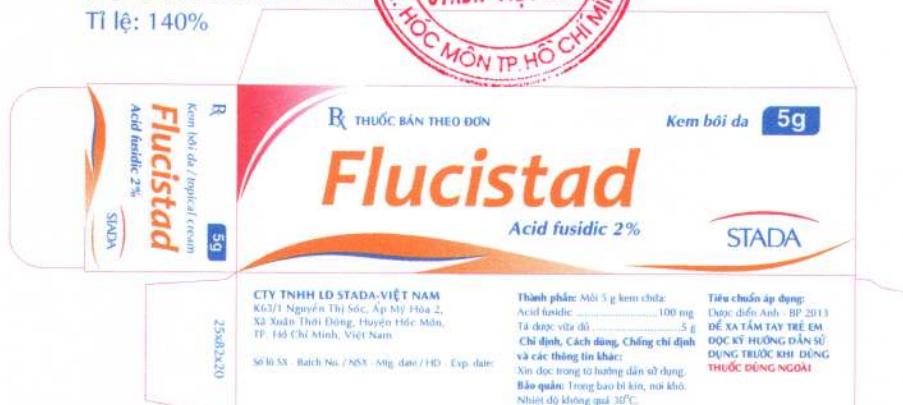




Mẫu tuýp 5g: Flucistad  
 Kích thước: 44x57 mm



Mẫu hộp: Flucistad  
 Kích thước: 25x82x20 mm  
 Tỷ lệ: 140%



DS. Phan Huy

Mẫu tuýp 10g: Flucistad

Kích thước: 48x74 mm



Mẫu hộp: Flucistad

Kích thước: 27x105x18 mm

Tỉ lệ: 130%



Mẫu tuýp 15g: Flucistad

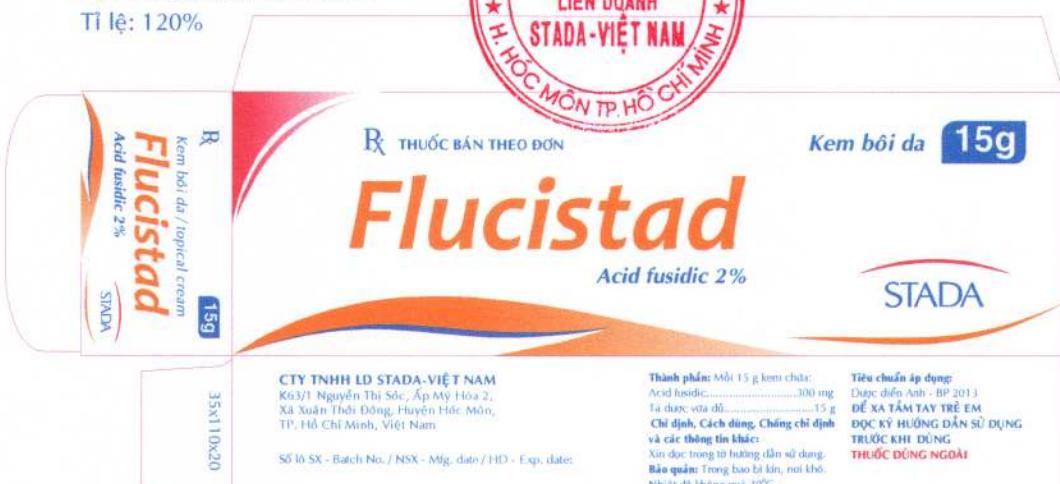
Kích thước: 48x74 mm



Mẫu hộp: Flucistad

Kích thước: 35x110x20 mm

Tỉ lệ: 120%



DS. Phan Huy

# Flucistad

## THÀNH PHẦN

Hoạt chất	Tuýp 5 g kem	Tuýp 10 g kem	Tuýp 15 g kem
Acid fusidic	100 mg	200 mg	300 mg

(Tá dược: Butyl hydroxytoluen, emulcire 61 WL2659, cremophor A6, cremophor A25, parafin lỏng, propylene glycol, kali sorbat, nước tinh khiết)

## MÔ TẢ

Tuýp nhôm chứa kem màu trắng đến trắng ngà, mịn, đồng nhất.

## DƯỢC LỰC HỌC

- Acid fusidic là một kháng sinh steroid có hoạt tính kìm khuẩn hoặc diệt khuẩn, phô kháng khuẩn hẹp, chủ yếu tác dụng trên vi khuẩn Gram dương.
- Acid fusidic ức chế sinh tổng hợp protein của vi khuẩn bằng cách ức chế một yếu tố cần thiết cho sự dịch chuyển các đoạn peptid và kéo dài chuỗi peptid. Thuốc có khả năng ức chế sự tổng hợp protein ở tế bào động vật có vú nhưng có tác động chọn lọc đối với các vi khuẩn gây bệnh nhạy cảm do khả năng xâm nhập vào tế bào vật chủ kém.
- Acid fusidic tác động rất tốt trên tụ cầu khuẩn, đặc biệt là *Staphylococcus aureus* và *Staphylococcus epidermidis* (bao gồm cả những chủng kháng meticillin). *Nocardia asteroides* và nhiều chủng *Clostridium* cũng rất nhạy cảm với thuốc. Liên cầu khuẩn ít nhạy cảm hơn.
- Hầu hết các chủng Gram âm đều kháng thuốc nhưng acid fusidic tác động rất tốt đối với *Neisseria* spp. và *Bacteroides fragilis*.
- Thuốc không có tác dụng trên nấm.

## DƯỢC ĐỘNG HỌC

Acid fusidic tan được trong dầu và trong nước, có tính điện hoạt rất tốt và đặc biệt có thể thẩm qua da nguyên vẹn. Mức độ thẩm qua da phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thời gian acid fusidic trên da và tình trạng da.

## CHỈ ĐỊNH

Chỉ định đơn trị hoặc kết hợp với điều trị toàn thân trong điều trị viêm da bởi các chủng nhạy cảm như *Staphylococcus aureus*, *Streptococcus* spp., và *Corynebacterium minutissimum* như:

- Nhiễm trùng da nguyên phát: Chốc lở, viêm nang lông bề mặt, viêm nang lông vùng râu, viêm mé móng và hồng bì.
- Nhiễm trùng da thứ phát: Nhiễm trùng do viêm da chàm ngoại sinh, viêm da tiếp xúc và do vết cắt hay trầy xước.

## LIỆU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Flucistad được sử dụng tại chỗ.

- Vết thương hở: Thoa nhẹ nhàng 3 hoặc 4 lần trong ngày.
- Vết thương kín: Thoa ít lần hơn tùy theo mức độ.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với acid fusidic hay bất cứ thành phần nào của tá dược.
- Nhiễm trùng gây bởi các vi khuẩn không nhạy cảm, đặc biệt là trực khuẩn mủ xanh.

## THẬM TRỌNG

- Tổn thương gan hoặc thận.
- Thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase.
- Cản thận trọng khi bôi thuốc vào mắt hoặc gần vùng mắt.
- Chỉ nên sử dụng trong một thời gian ngắn do nguy cơ vi khuẩn kháng thuốc và kích ứng do tiếp xúc.
- Sử dụng kháng sinh tại chỗ trên vùng da tổn thương diện rộng có thể gây độc tính toàn thân.

## TƯƠNG TÁC THUỐC

Chưa biết.

## PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

### Phụ nữ có thai

Chưa có bằng chứng rõ ràng về tính an toàn trên phụ nữ mang thai. Cần cân nhắc lợi ích điều trị với nguy cơ có hại cho thai nhi khi sử dụng acid fusidic bôi ngoài cho phụ nữ có thai.

### Phụ nữ cho con bú

Tính an toàn trên phụ nữ cho con bú chưa được xác minh. Với dạng dùng tại chỗ lượng thuốc thoa lên hầu như không ảnh hưởng đến trẻ sơ sinh. Thuốc có thể dùng ở phụ nữ cho con bú. Nếu thoa lên núm vú, cần rửa kem thật sạch trước khi cho con bú.

## ANH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Acid fusidic dùng tại chỗ không có hoặc tác động không đáng kể trên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

## TÁC DỤNG PHỤ

- **Ít gặp:** Ngứa, nổi mẩn (ban đỏ, ban sần và mụn mủ), kích ứng tại nơi thoa (đau, cảm giác kim châm, nóng rát và nổi ban đỏ).
- **Hiếm gặp:** Quá mẫn, viêm kết mạc.
- **Chưa rõ:** Nổi mề đay, phù ngoại vi, chàm, phù quanh hốc mắt.

## QUÁ LIỀU

Quá liều khi dùng acid fusidic tại chỗ ít khi xảy ra.

## BẢO QUẢN

Trong bao bì kín, nơi khô. Nhiệt độ không quá 30°C.

## HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

## ĐÓNG GÓI

Tuýp 5 g. Hộp 1 tuýp.

Tuýp 10 g. Hộp 1 tuýp.

Tuýp 15 g. Hộp 1 tuýp.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Dược điển Anh – BP 2013.

## THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

*Để xa tầm tay trẻ em*

*Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng*

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ*

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn*

*gặp phải khi sử dụng thuốc*

*Ngày duyệt nội dung toa: 07/05/2015.*

Nhà sản xuất:

STADA

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2,  
Xã Xuân Thời Đông, Huyện Hóc Môn,  
Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: (+84) 8 37181154-37182141 • Fax: (+84) 8 37182140

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

LĨNH DOANH

STADA-VIỆT NAM

H. HỌC MÔN TP. HỒ CHÍ MINH

DS. Phan Huy



TUQ CỤC TRƯỞNG  
P.TRUỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thu Thủy

